

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đại học chính quy năm 2024

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn ban hành theo Quyết định số 510/QĐ-XHNV, ngày 05/03/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-BGDĐT ngày 15/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Công văn số 1957/BGDĐT-GDDH ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học chính quy tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 1328/QĐ-ĐHQGHN ngày 18/4/2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học năm 2024 ban hành kèm theo Công văn số 1533 ngày 17/4/2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 2762/QĐ-XHNV ngày 31/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHKHXH&NV), Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

- Người tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa bậc THPT theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).

- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành.

2. Phương thức tuyển sinh

Năm 2024, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN tuyển sinh theo 06 phương thức xét tuyển:

2.1. Phương thức 1 (PT1 - mã phương thức: 301): Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT)

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

b) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế (các môn đạt giải được xét tuyển vào các ngành/CTĐT quy định tại Phụ lục 2 hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp

quốc gia, quốc tế (có nội dung dự án, đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi và lĩnh vực Kinh doanh và quản lý do Hội đồng tuyển sinh quyết định) do Bộ GD&ĐT tổ chức và cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

c) Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, đảm bảo khả năng theo học một số ngành phù hợp do Hội đồng tuyển sinh quyết định.

d) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ, thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ hoặc có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

e) Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và ĐHQGHN;

f) Thí sinh là học sinh dự bị đại học dân tộc được các Trường đào tạo dự bị đại học dân tộc gửi hồ sơ về Trường ĐHKHXH&NV theo hướng dẫn.

2.2. Phương thức 2 (PT2 - mã phương thức: 303): Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định đặc thù và hướng dẫn tuyển sinh của ĐHQGHN

Học sinh THPT toàn quốc có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và học lực Giỏi được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển trong năm tốt nghiệp THPT vào ngành phù hợp khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN (các môn đạt giải được xét tuyển vào các ngành/CTĐT quy định tại Phụ lục 2);

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và điểm trung bình chung học tập của 3 năm bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên (được làm tròn đến 2 chữ số thập phân) (các môn đạt giải được xét tuyển vào các ngành/CTĐT quy định tại Phụ lục 2);

- Là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình “Đường lên đỉnh Olympia” do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức hàng năm và có điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên (được làm tròn đến 2 chữ số thập phân).

Thí sinh đạt giải trong các năm học ở bậc THPT được bảo lưu kết quả khi đăng ký xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN.

2.3. Phương thức 3 (PT3 - mã phương thức: 401): Xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực (HSA) còn hiệu lực của Đại học Quốc gia Hà Nội

Thí sinh có kết quả thi ĐGNL (HSA) do ĐHQGHN tổ chức đạt tối thiểu 80/150 điểm trở lên.

2.4. Phương thức 4 (PT4 - mã phương thức: 408): Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (A-Level, SAT, ACT)

a) Thí sinh có chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK; sau đây gọi tắt là chứng chỉ A-Level): Thí sinh sử dụng chứng chỉ A-Level có kết quả 3 môn thi trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc Ngữ văn theo các tổ hợp quy định của ngành đào tạo tương ứng đảm bảo mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60).

b) Thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test,

Hoa Kỳ) đạt điểm từ 1100/1600 trở lên. Mã đăng ký của ĐHQGHN với tổ chức thi SAT (The College Board) là 7853-Vietnam National University-Hanoi (thí sinh cần khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT).

c) Thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa ACT (American College Testing) đạt điểm từ 22/36.

2.5. Phương thức 5 (PT5 - mã phương thức: 409): Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (IELTS Academic, TOEFL iBT, HSK và HSKK, JLPT, TOPIK II) kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT

- Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS Academic từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác (quy định tại Phụ lục 3 và có tổng điểm 2 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển của ngành/CTĐT đạt tối thiểu 14 điểm trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn).

2.6. Phương thức 6 (PT6 - mã phương thức: 100): Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024

- Thí sinh có kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo từng tổ hợp xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN và Trường ĐHKHXH&NV quy định.

3. Phạm vi tuyển sinh

Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN tuyển sinh trên phạm vi cả nước và quốc tế.

4. Các ngành đào tạo và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh

Năm 2024, Trường ĐHKHXH&NV tuyển sinh 2.300 chỉ tiêu đại học chính quy với 28 ngành đào tạo và phân bổ chỉ tiêu theo từng phương thức xét tuyển như sau:

STT	Mã trường	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Chỉ tiêu	Mã phương thức và tổ hợp xét tuyển	
					Phương thức 301, 303, 401, 408, 409	Phương thức 100 (tổ hợp xét tuyển)
1	QHX	QHX01	Báo chí	160	X	A01, C00, D01, D78
2	QHX	QHX02	Chính trị học	60	X	A01, C00, D01, D04, D78
3	QHX	QHX03	Công tác xã hội	65	X	A01, C00, D01, D78
4	QHX	QHX04	Đông Nam Á học	50	X	A01, D01, D78, D14
5	QHX	QHX05	Đông phương học	100	X	C00, D01, D04, D78
6	QHX	QHX26	Hàn Quốc học	60	X	A01, C00, D01, DD2, D78
7	QHX	QHX06	Hán Nôm	30	X	C00, D01, D04, D78
8	QHX	QHX07	Khoa học quản lý	120	X	A01, C00, D01, D78
9	QHX	QHX08	Lịch sử	80	X	C00, D01, D04, D78, D14
10	QHX	QHX09	Lưu trữ học	50	X	A01, C00, D01, D04, D78
11	QHX	QHX10	Ngôn ngữ học	80	X	C00, D01, D04, D78
12	QHX	QHX11	Nhân học	60	X	A01, C00, D01, D04, D78
13	QHX	QHX12	Nhật Bản học	50	X	D01, D06, D78

STT	Mã trường	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Chỉ tiêu	Mã phương thức và tổ hợp xét tuyển	
					Phương thức 301, 303, 401, 408, 409	Phương thức 100 (tổ hợp xét tuyển)
14	QHX	QHX13	Quan hệ công chúng	110	X	C00, D01, D04, D78
15	QHX	QHX14	Quản lý thông tin	100	X	A01, C00, D01, D78
16	QHX	QHX15	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	120	X	A01, C00, D01, D78
17	QHX	QHX16	Quản trị khách sạn	100	X	A01, C00, D01, D78
18	QHX	QHX17	Quản trị văn phòng	90	X	A01, C00, D01, D04, D78
19	QHX	QHX18	Quốc tế học	150	X	A01, C00, D01, D78
20	QHX	QHX19	Tâm lý học	160	X	A01, C00, D01, D78
21	QHX	QHX20	Thông tin - Thư viện	50	X	C00, D01, D78, D14
22	QHX	QHX21	Tôn giáo học	60	X	A01, C00, D01, D04, D78
23	QHX	QHX22	Triết học	50	X	C00, D01, D04, D78
24	QHX	QHX27	Văn hóa học	55	X	C00, D01, D04, D78, D14
25	QHX	QHX23	Văn học	100	X	C00, D01, D04, D78
26	QHX	QHX24	Việt Nam học	70	X	C00, D01, D04, D78
27	QHX	QHX25	Xã hội học	70	X	A01, C00, D01, D78
28	QHX	QHX28	Điện ảnh và Nghệ thuật đại chúng	50	X	C00, D01, D04, D78
Tổng				2300		

- Môn thi/bài thi các tổ hợp xét tuyển:

A01 – Toán học, Vật Lý, Tiếng Anh; C00 - Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý;
D01 - Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh; D04 - Toán học, Ngữ văn, Tiếng Trung;
D06 - Toán học, Ngữ văn, Tiếng Nhật; D78 - Ngữ văn, Khoa học Xã hội, Tiếng Anh;
DD2 - Toán học, Ngữ văn, Tiếng Hàn; D14 – Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh.

- Trong trường hợp các phương thức không tuyển sinh hết chỉ tiêu, chỉ tiêu còn dư sẽ chuyển sang các phương thức xét tuyển còn lại của ngành/CTĐT;

- Ở phương thức xét tuyển theo kết quả thi THPT, đối với tổ hợp xét tuyển có môn ngoại ngữ, Trường ĐHKHXH&NV chỉ sử dụng kết quả điểm thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024, không sử dụng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ theo quy định tại Quy chế xét công nhận tốt nghiệp THPT của Bộ GD&ĐT.

5. Kế hoạch đăng kí của các phương thức xét tuyển

TT	Phương thức xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Thời gian nhận đăng ký xét tuyển	Thời gian công bố kết quả	Lệ phí đăng ký	Hướng dẫn và biểu mẫu đăng ký
1	Phương thức 1: Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	301	Từ ngày 06/6/2024 đến trước 17h ngày 20/6/2024	Trước 17h ngày 10/7/2024	30.000đ/ nguyên vọng	Phụ lục 01
2	Phương thức 2: Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định đặc thù của ĐHQGHN	303				Phụ lục 01
3	Phương thức 3: Xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực của ĐHQGHN	401				Phụ lục 01
4	Phương thức 4: Xét tuyển chứng chỉ quốc tế	408				Phụ lục 01
5	Phương thức 5: Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế kết hợp với điểm thi THPT	409	Từ ngày 06/6/2024 đến trước 17h ngày 20/6/2024	Trước 17h ngày 25/7/2024	30.000đ/ nguyên vọng	Phụ lục 01
6	Phương thức 6: Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024	100	Theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT	Chậm nhất ngày 18/8/2024	Theo quy định của Bộ GD&ĐT	Phụ lục 01

*** Lưu ý:**

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, nguyên tắc xét tuyển và cách tính điểm với một số phương thức xét tuyển sớm chi tiết trong Đề án tuyển sinh trình độ học năm 2024 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn và Hướng dẫn công tác xét tuyển theo các phụ lục kèm theo.

6. Một số thông tin khác

6.1. Về định hướng chuyên ngành

a) *Ngành Đông phương học:* Chương trình đào tạo ngành Đông phương học gồm có 3 hướng chuyên ngành: Ấn Độ học, Thái Lan học và Trung Quốc học. Sau học kỳ đầu tiên, khoa Đông phương học sẽ thực hiện chia hướng chuyên ngành cho sinh viên năm thứ nhất ngành Đông phương học dựa trên nguyện vọng và kết quả học tập của sinh viên ở học kỳ đầu tiên, ưu tiên các sinh viên có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ HSK và HSKK cấp độ 3 trở lên vào hướng chuyên ngành Trung Quốc học, chứng chỉ năng lực tiếng Thái vào hướng chuyên ngành Thái Lan học, chứng chỉ tiếng Anh quốc tế vào hướng chuyên ngành Ấn Độ học.

b) *Các ngành/chương trình đào tạo khác:* Chia định hướng chuyên ngành cho sinh viên ở năm học thứ 4 (sinh viên lựa chọn hướng chuyên ngành theo nhu cầu chuyên môn

của cá nhân và định hướng của đơn vị đào tạo):

TT	Tên ngành	Các định hướng chuyên ngành
1	Báo chí	Báo chí; Truyền thông số; Quản trị truyền thông; Quan hệ Công chúng - Quảng cáo.
2	Khoa học quản lý	Quản lý nguồn nhân lực; Quản lý sở hữu trí tuệ; Quản lý Khoa học và Công nghệ; Quản lý cấp cơ sở và chính sách xã hội; Văn hóa và đạo đức quản lý.
3	Lịch sử	Lịch sử Việt Nam; Lịch sử Thế giới; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Lịch sử Văn hóa Việt Nam; Khảo cổ học; Lịch sử Đô thị.
4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị lữ hành; Quản trị sự kiện.
5	Quốc tế học	Quan hệ quốc tế; Châu Mỹ học; Châu Âu học; Nghiên cứu phát triển quốc tế.
6	Tâm lý học	Tâm lý học xã hội; Tâm lý học quản lý - kinh doanh; Tâm lý học lâm sàng; Tâm lý học tham vấn; Tâm lý học phát triển.
7	Triết học	Lịch sử triết học và tôn giáo phương Đông; Lịch sử triết học và tôn giáo phương Tây; Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Mỹ học - Đạo đức học; Logic học; Triết học và Quản trị.
8	Văn học	Folklore và văn hóa đại chúng; Văn học Việt Nam; Văn học nước ngoài; Lý luận Văn học - Nghệ thuật.
9	Ngôn ngữ học	Ngôn ngữ học; Việt ngữ học cho người nước ngoài
10	Tôn giáo học	Tín ngưỡng, Tôn giáo; Quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo

6.2. Đào tạo cùng lúc hai chương trình đào tạo (bằng kép):

- Sinh viên chính quy của Trường ĐHKHXH&NV có cơ hội học thêm một ngành thứ hai là một trong các ngành sau:

+ Các ngành của Trường ĐHKHXH&NV:

STT	Ngành	STT	Ngành
1	Báo chí	10	Lịch sử
2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	11	Văn hóa học
3	Chính trị học	12	Lưu trữ học
4	Quan hệ công chúng	13	Quản trị văn phòng
5	Quản trị khách sạn	14	Nhân học
6	Đông Nam Á học	15	Ngôn ngữ học
7	Đông phương học	16	Quốc tế học
8	Hàn Quốc học	17	Tôn giáo học
9	Khoa học quản lý	18	Tâm lý học
		19	Quản lý thông tin
		20	Thông tin - Thư viện
		21	Triết học
		22	Hán Nôm
		23	Văn học
		24	Việt Nam học
		25	Công tác xã hội
		26	Xã hội học

+ Ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, ngành Ngôn ngữ Nhật, ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN;

+ Ngành Luật học của Trường Đại học Luật, ĐHQGHN;

+ Ngành Sư phạm Ngữ văn (áp dụng với sinh viên ngành Văn học); ngành Sư phạm Lịch sử (áp dụng với sinh viên ngành Lịch sử) của Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN.

- Sinh viên chính quy của các trường trong Đại học Quốc gia Hà Nội (Trường Đại

học Ngoại ngữ, Trường Đại học Luật, Trường Quốc tế, Trường Đại học Giáo dục, Trường Khoa học Liên ngành và Nghệ thuật, Trường Đại học Kinh tế) có cơ hội học thêm một ngành tại Trường ĐHKHXH&NV như sau:

STT	Ngành	STT		STT	Ngành
1	Báo chí	10	Lịch sử	19	Quản lý thông tin
2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	11	Văn hóa học	20	Thông tin - Thư viện
3	Chính trị học	12	Lưu trữ học	21	Triết học
4	Quan hệ công chúng	13	Quản trị văn phòng	22	Hán Nôm
5	Quản trị khách sạn	14	Nhân học	23	Văn học
6	Đông Nam Á học	15	Ngôn ngữ học	24	Việt Nam học
7	Đông phương học	16	Quốc tế học	25	Công tác xã hội
8	Hàn Quốc học	17	Tôn giáo học	26	Xã hội học
9	Khoa học quản lý	18	Tâm lý học		

- Sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo của cả hai ngành sẽ được nhận hai bằng cử nhân chính quy.

- Điều kiện để đăng ký học bằng kép:

+ Ngành học chính của chương trình đào tạo thứ hai phải khác ngành học chính của chương trình đào tạo thứ nhất;

+ Đã học ít nhất hai học kỳ của chương trình đào tạo thứ nhất;

+ Điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học đến thời điểm đăng ký học chương trình đào tạo thứ hai đạt từ 2,5 trở lên và đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh hoặc điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học đến thời điểm đăng ký học chương trình đào tạo thứ hai đạt từ 2,0 trở lên và đáp ứng điều kiện trúng tuyển của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh;

+ Sinh viên có đơn xin học thêm chương trình đào tạo thứ hai và trả học phí theo quy định của đơn vị đào tạo.

6.3. Thông tin về học phí năm học 2024 – 2025 (dự kiến):

Trường ĐHKHXH&NV áp dụng mức học phí năm học 2024 – 2025 (dự kiến) như sau:

TT	Mã trường	Tên ngành	Học phí
1	QHX	Báo chí, Tâm lý học, Quốc tế học, Quản trị khách sạn, Quan hệ công chúng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	30.000.000 đồng
2	QHX	Khoa học quản lý, Đông phương học, Quản lý thông tin, Quản trị văn phòng, Văn học	25.000.000 đồng
3	QHX	Chính trị học, Công tác xã hội, Đông Nam Á học, Hàn Quốc học, Hán Nôm, Lịch sử, Lưu trữ học, Ngôn ngữ học, Nhân học, Nhật Bản học, Thông tin - Thư viện, Tôn giáo học, Triết học, Văn hóa học, Việt Nam học, Xã hội học, Điện ảnh và Nghệ thuật đại chúng	15.000.000 đồng


Lộ trình tăng học phí thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng

8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

(Thí sinh cập nhật thông tin học phí trên website: <http://tuyensinh.ussh.edu.vn>)

7. Thông tin liên hệ và hỗ trợ tư vấn tuyển sinh

- Website: <http://tuyensinh.ussh.edu.vn>
- Hotline: 0862.155.299, 0243.858.3957 (Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần)
- Email: tuyensinh@ussh.edu.vn
- Fanpage: <https://www.facebook.com/tuvantuyensinh.ussh/>


Trân trọng thông báo. 

Nơi nhận:

- ĐHQGHN (đề b/c);
- Hội đồng trường (đề b/c);
- Ban Giám hiệu (đề b/c);
- Các Sở GD-ĐT, Tr. THPT;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH




PGS.TS Đặng Thị Thu Hương

HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024

*(ban hành kèm theo thông báo số 2764/TB-XHNV ngày 31 tháng 5 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)*

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHKHXH&NV), Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) Hướng dẫn công tác xét tuyển đại học chính quy năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

I. XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY THEO QUY CHẾ TUYỂN SINH CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024

Mã phương thức xét tuyển: 301

1. Đối tượng đăng ký xét tuyển

- a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.
- b) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế (các môn đạt giải được xét tuyển vào các ngành/CTĐT quy định tại **Phụ lục 2** hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế (có nội dung dự án, đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi và lĩnh vực Kinh doanh và quản lý do Hội đồng tuyển sinh quyết định) do Bộ GD&ĐT tổ chức và cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thăng.
- c) Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, đảm bảo khả năng theo học một số ngành phù hợp do Hội đồng tuyển sinh quyết định.
- d) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ, thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ hoặc có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
- e) Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và ĐHQGHN;
- f) Thí sinh là học sinh dự bị đại học dân tộc được các Trường đào tạo dự bị đại học dân tộc gửi hồ sơ về Trường ĐHKHXH&NV theo hướng dẫn.

2. Chỉ tiêu xét tuyển

Chi tiết trong thông báo tuyển sinh và đề án tuyển sinh.

3. Điều kiện và nguyên tắc xét tuyển:

- Thí sinh được đăng kí tối đa 02 nguyện vọng.
- Thí sinh sẽ được xác định đủ điều kiện trúng tuyển một nguyện vọng cao nhất (nguyện vọng 1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất).

3.1. Với thí sinh thuộc đối tượng thuộc mục 1 điểm a và điểm b

Trong trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển thăng vào một ngành/CTĐT vượt quá số chỉ tiêu quy định, Trường ĐHKHXH&NV sẽ xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên từ

cao xuống thấp các tiêu chí sau: (1) thành tích trong các kỳ thi Olympic hoặc Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; (2) thành tích kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc cuộc thi Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật quốc gia; (3) điểm trung bình chung 03 năm học bậc THPT.

3.2 Với thí sinh thuộc đối tượng mục 1 điểm c

Trường hợp thí sinh đăng ký nhiều hơn chỉ tiêu công bố, Trường ĐHKHXH&NV sẽ xét theo điểm trung bình chung 03 năm học bậc THPT từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu.

3.3 Với thí sinh thuộc đối tượng mục 1 điểm d

- Thí sinh cần đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo phương thức sử dụng kết quả tốt nghiệp THPT năm 2024 của Trường ĐHKHXH&NV.

- Trường hợp thí sinh đăng ký nhiều hơn chỉ tiêu công bố, Trường ĐHKHXH&NV sẽ xét theo tổng điểm 3 môn thi/bài thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo các tổ hợp của ngành đăng ký của thí sinh và lấy từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

3.4 Với thí sinh thuộc đối tượng mục 1 điểm f

- Thí sinh phải có điểm thi tốt nghiệp THPT đạt điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành tương ứng năm 2023 do Trường ĐHKHXH&NV quy định và điều kiện xét tuyển ở phụ lục 5.

- Học lực THPT đạt từ loại Khá trở lên.

- Trường hợp số lượng học sinh đăng ký vượt quá tỉ lệ chỉ tiêu dành cho học sinh DBĐH của mỗi ngành, Trường ĐHKHXH&NV sẽ xét theo tổng điểm 4 môn thi/bài thi tốt nghiệp THPT năm 2023 của học sinh và lấy từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

4 Thời gian và cách thức đăng ký:

4.1 Thời gian đăng ký: Từ ngày 06/6/2024 đến 17h00 ngày 20/6/2024 (*trừ thí sinh là người nước ngoài*)

4.2 Cách thức đăng ký: Trực tuyến (Hướng dẫn đăng kí sẽ được Trường ĐHKHXH&NV thông báo sau)

II. XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY THEO QUY ĐỊNH ĐẶC THÙ CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI NĂM 2024

Mã phương thức xét tuyển: 303

1. Đối tượng đăng ký xét tuyển

Học sinh THPT toàn quốc có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và học lực giỏi được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển trong năm tốt nghiệp THPT vào ngành phù hợp khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN (*các môn đạt giải được xét tuyển vào các ngành/CTĐT quy định tại Phụ lục 2*);

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và điểm trung bình chung học tập của 3 năm bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên (được

làm tròn đến 2 chữ số thập phân) (các môn đạt giải được xét tuyển vào các ngành/CTĐT quy định tại **Phụ lục 2**);

- Là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình “Đường lên đỉnh Olympia” do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức hàng năm và có điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên (được làm tròn đến 2 chữ số thập phân).

Thí sinh đạt giải trong các năm học ở bậc THPT được bảo lưu kết quả khi đăng ký xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN.

2. Chỉ tiêu xét tuyển

Chi tiết trong thông báo tuyển sinh và đề án tuyển sinh.

3. Điều kiện và nguyên tắc xét tuyển:

- Thí sinh được đăng kí tối đa 02 nguyện vọng .

- Thí sinh sẽ được xác định đủ điều kiện trúng tuyển một nguyện vọng cao nhất (nguyện vọng 1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất).

- Trong trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào một ngành/CTĐT vượt quá số chỉ tiêu quy định, Trường ĐHKHXH&NV sẽ xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp các tiêu chí sau: (1) thành tích kỳ thi bậc THPT của ĐHQGHN; (2) thành tích kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, (3) điểm trung bình chung 03 năm bậc THPT.

4. Thời gian và cách thức đăng ký:

4.1 Thời gian đăng ký: Từ ngày 06/6/2024 đến 17h00 ngày 20/6/2024 (trừ thí sinh là người nước ngoài)

4.2 Cách thức đăng ký: Trực tuyến (Hướng dẫn đăng kí sẽ được Trường ĐHKHXH&NV thông báo sau)

III. XÉT TUYỂN KẾT QUẢ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC (HSA) NĂM 2024 CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Mã phương thức xét tuyển: 401

1. Đối tượng đăng ký xét tuyển

Thí sinh phải tốt nghiệp trung học phổ thông, có kết quả bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL) của ĐHQGHN đạt từ 80/150 điểm trở lên.

2. Chỉ tiêu xét tuyển

Chi tiết trong thông báo tuyển sinh và đề án tuyển sinh

3. Cách tính điểm và nguyên tắc xét tuyển:

- Thí sinh được đăng kí tối đa 02 nguyện vọng .

- Thí sinh sẽ được xác định đủ điều kiện trúng tuyển một nguyện vọng cao nhất (nguyện vọng 1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất).

3.1 Cách tính điểm xét tuyển

Cách tính điểm xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL (HSA) do ĐHQGHN tổ chức

Điểm xét tuyển = Điểm ĐGNL * 30/150 + Điểm UT (ĐT, KV).

Lưu ý:

- Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân;
- Điểm chuẩn trúng tuyển vào các ngành tuyển sinh năm 2024 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội sẽ được công bố theo thang điểm 30;
- Từ năm 2023, thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp. (Thí sinh tốt nghiệp từ năm 2022 trở về trước không được cộng điểm ưu tiên khu vực);
- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22.5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

Điểm UT = [(30 – Tổng điểm đạt được)/7.5] x Mức điểm ưu tiên theo quy định của Bộ.

3.2 Nguyên tắc xét tuyển

Xét tuyển kết quả thi ĐGNL theo nguyên tắc điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu phân bổ từng ngành, đối với trường hợp vượt chỉ tiêu khi có nhiều thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì điều kiện phụ được xét lần lượt ưu tiên từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu như sau:

- (1): Ưu tiên thí sinh kết quả bài thi ĐGNL cao hơn;
- (2): Ưu tiên thí sinh có điểm phần tư duy định tính cao hơn;
- (3): Ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn

4. Thời gian và cách thức đăng ký:

4.1 Thời gian đăng ký: Từ ngày 06/6/2024 đến 17h00 ngày 20/6/2024 (trừ thí sinh là người nước ngoài)

4.2 Cách thức đăng ký: Trực tuyến (Hướng dẫn đăng kí sẽ được Trường ĐHKHXH&NV thông báo sau)

IV. XÉT TUYỂN CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ

Mã phương thức xét tuyển: 408

1. Đối tượng đăng ký xét tuyển

1.1 Thí sinh có chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK; sau đây gọi tắt là chứng chỉ A-Level): Thí sinh sử dụng chứng chỉ A-Level có kết quả 3 môn thi trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc Ngữ văn theo các tổ hợp quy định của ngành đào tạo tương ứng đảm bảo mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60).

1.2 Thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt điểm từ 1100/1600 trở lên. Mã đăng ký của ĐHQGHN với tổ chức thi SAT (The College Board) là 7853-Vietnam National University-Hanoi (thí sinh cần khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT).

1.3 Thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa ACT (American College Testing) đạt điểm

từ 22/36.

2. Chỉ tiêu xét tuyển

Chi tiết trong thông báo tuyển sinh và đề án tuyển sinh

3. Cách tính điểm và nguyên tắc xét tuyển:

- Thí sinh được đăng kí tối đa 02 nguyện vọng .
- Thí sinh sẽ được xác định đủ điều kiện trúng tuyển một nguyện vọng cao nhất (nguyện vọng 1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất).

3.1. Cách tính điểm

SAT	Điểm xét tuyển = Điểm SAT * 30/1600 + Điểm UT (ĐT, KV)
A-Level	Điểm xét tuyển = (Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3)/10 + Điểm UT (ĐT, KV)
ACT	Điểm xét tuyển = Điểm ACT * 30/36 + Điểm UT (ĐT, KV)

Lưu ý:

- Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân;
- Điểm chuẩn trúng tuyển vào các ngành tuyển sinh năm 2024 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội sẽ được công bố theo thang điểm 30;
- Từ năm 2023, thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp. (Thí sinh tốt nghiệp từ năm 2022 trở về trước không được cộng điểm ưu tiên khu vực);
- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22.5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

Điểm UT = [(30 – Tổng điểm đạt được)/7.5] x Mức điểm ưu tiên theo quy định của Bộ.

3.2 Nguyên tắc xét tuyển

Nguyên tắc từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu phân bổ từng ngành, trong trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.

4. Thời gian và cách thức đăng ký:

4.1 Thời gian đăng ký: Từ ngày 06/6/2024 đến 17h00 ngày 20/6/2024 (trừ thí sinh là người nước ngoài)

4.2 Cách thức đăng ký: Trực tuyến (Hướng dẫn đăng kí sẽ được Trường ĐHKHXH&NV thông báo sau)

V. XÉT TUYỂN CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ QUỐC TẾ KẾT HỢP VỚI ĐIỂM THPT NĂM 2024

Mã phương thức xét tuyển: 409

1. Đối tượng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS Academic từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác (quy định tại **Phụ lục 3** và có tổng điểm 2 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển của ngành/CTĐT đạt tối thiểu 14 điểm trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn).

2. Chỉ tiêu xét tuyển

Chi tiết trong thông báo tuyển sinh và đề án tuyển sinh

3. Cách tính điểm và nguyên tắc xét tuyển:

3.1. Cách tính điểm

Cách tính điểm xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT 2024

Điểm XT = Điểm CCNNQT đã quy đổi (**Phụ lục 4**) + Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm UT (ĐT, KV)

- Điểm XT: Điểm xét tuyển

- Điểm CCNNQT: Điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

- Điểm UT (ĐT, KV): Điểm ưu tiên (đối tượng, khu vực)

Lưu ý:

- Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân;
- Điểm chuẩn trúng tuyển vào các ngành tuyển sinh năm 2024 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội sẽ được công bố theo thang điểm 30;
- Từ năm 2023, thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp. (Thí sinh tốt nghiệp từ năm 2022 trở về trước không được cộng điểm ưu tiên khu vực);
- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22.5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

Điểm UT = [(30 – Tổng điểm đạt được)/7.5] x Mức điểm ưu tiên theo quy định của Bộ.

3.2 Nguyên tắc xét tuyển

- Thí sinh được đăng kí tối đa 02 nguyện vọng .
- Thí sinh sẽ được xác định đủ điều kiện trúng tuyển một nguyện vọng cao nhất (nguyện vọng 1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất).
- Nguyên tắc từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu phân bổ từng ngành, trong trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì ưu tiên thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế cao hơn nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn;

4. Thời gian và cách thức đăng ký:

4.1 Thời gian đăng ký: Từ ngày 06/6/2024 đến 17h00 ngày 20/6/2024 (trừ thí sinh là người nước ngoài)

4.2 Cách thức đăng ký: Trực tuyến (Hướng dẫn đăng kí sẽ được Trường ĐHKHXH&NV thông báo sau)

VI. XÉT TUYỂN KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024

Mã phương thức xét tuyển: 100

1. Đối tượng đăng ký xét tuyển

Thí sinh có kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo từng tổ hợp xét tuyển do ĐHQGHN và Trường ĐHKHXH&NV quy định.

2. Chỉ tiêu xét tuyển

Chi tiết trong thông báo tuyển sinh và đề án tuyển sinh

3. Điều kiện và nguyên tắc xét tuyển:

- Thí sinh được đăng ký xét tuyển không giới hạn số nguyện vọng, số trường/ngành và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

- Thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký nhưng mỗi thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- Điểm trúng tuyển xác định theo từng tổ hợp các bài thi/môn thi xét tuyển. Điểm xét tuyển của từng tổ hợp xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 (không nhân hệ số) và cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có).

- Lưu ý: Ở phương thức xét tuyển theo kết quả thi THPT, đối với tổ hợp xét tuyển có môn ngoại ngữ, Trường ĐHKHXH&NV chỉ sử dụng kết quả điểm thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024, không sử dụng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ theo quy định tại Quy chế xét công nhận tốt nghiệp THPT của Bộ GD&ĐT.

4. Thời gian và cách thức đăng ký:

4.1 Thời gian đăng ký: theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT.

4.2 Cách thức đăng ký và nộp lệ phí:

Thí sinh đăng ký trực tuyến trên Hệ thống hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia và nộp lệ phí theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phụ lục 2

**DANH MỤC CÁC MÔN/LĨNH VỰC ĐẠT GIẢI ĐƯỢC ĐĂNG KÝ
XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024**

*(kèm theo thông báo số 2764/TB-XHNV ngày 31 tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)*

TT	Tên ngành	Mã ngành	Môn/lĩnh vực đạt giải được đăng ký xét tuyển thăng, ưu tiên xét tuyển
1	Báo chí	QHX01	<p>- Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, tỉnh/thành phố: <i>Toán học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh</i></p> <p>- Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật quốc gia: <i>thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi và lĩnh vực Kinh doanh và quản lý</i></p>
2	Công tác xã hội	QHX03	
3	Hàn Quốc học	QHX26	
4	Khoa học quản lý	QHX07	
5	Tâm lý học	QHX19	
6	Xã hội học	QHX25	
7	Nhân học	QHX11	
8	Đông Nam Á học	QHX04	
9	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	QHX15	
10	Quản trị khách sạn	QHX16	
11	Quản lý thông tin	QHX14	
12	Thông tin - Thư viện	QHX20	
13	Nhật Bản học	QHX12	
14	Điện ảnh và nghệ thuật đại chúng	QHX28	
15	Chính trị học	QHX02	<p>- Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, tỉnh/TP: <i>Toán học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc</i></p> <p>- Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật quốc gia: <i>thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi và lĩnh vực Kinh doanh và quản lý</i></p>
16	Lưu trữ học	QHX09	
17	Quản trị văn phòng	QHX17	
18	Quốc tế học	QHX18	
19	Tôn giáo học	QHX21	
20	Triết học	QHX22	
21	Đông phương học	QHX05	
22	Hán Nôm	QHX06	
23	Lịch sử	QHX08	
24	Ngôn ngữ học	QHX10	
25	Quan hệ công chúng	QHX13	
26	Văn hóa học	QHX27	
27	Văn học	QHX23	
28	Việt Nam học	QHX24	

Phụ lục 3

**CÁC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG THỨC XÉT
TUYỂN CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ QUỐC TẾ NĂM 2024**

*(kèm theo thông báo số 2764/TB-XHNV ngày 31 tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)*

Môn Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu (*)	Đơn vị cấp chứng chỉ
Tiếng Anh	IELTS Academic 5.5 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
	TOEFL iBT 72 điểm	Educational Testing Service (ETS)
Tiếng Trung Quốc	HSK và HSKK cấp độ 4	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Hanban); Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
Tiếng Nhật	JLPT cấp độ N3	Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)
Tiếng Hàn	TOPIK II cấp độ 4	Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia Hàn Quốc (KICE)

() Chứng chỉ ngoại ngữ phải đủ 4 kỹ năng, trừ các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác tiếng Anh có 3 kỹ năng được công nhận là TOPIK II (tiếng Hàn), JLPT (tiếng Nhật); điểm tối thiểu từng kỹ năng là 5 điểm (theo thang điểm 10);*

- Đại học Quốc gia Hà Nội không chấp nhận các chứng chỉ ngoại ngữ thi online.

Phụ lục 4

**BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH VÀ
CÁC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ QUỐC TẾ SANG THANG ĐIỂM 10**

*(kèm theo thông báo số 2764/TB-XHNV ngày 31 tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)*

TT	Tiếng Anh		Tiếng Trung		Tiếng Nhật JLPT	Tiếng Hàn TOPIK II	Quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo thang điểm 10
	<i>IELTS Academic</i>	<i>TOEFL iBT</i>	<i>HSK</i>	<i>HSKK</i>			
1	5.5	72-78	Cấp 4	Cấp 4	N3	Cấp 4	8,50
2	6.0	79-87					9,00
3	6.5	88-95					9,25
4	7.0	96-101	Cấp 5	Cấp 5	N2	Cấp 5	9,50
5	7.5	102-109					9,75
6	8.0-9.0	110-120	Cấp 6	Cấp 6	N1	Cấp 6	10,00

Phụ lục 5

CHỈ TIÊU VÀ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VỚI ĐỐI TƯỢNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC
(kèm theo thông báo số 2764/TB-XHNV ngày 31 tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)

TT	Mã ngành	Tên ngành học	Chỉ tiêu dành cho học sinh DBĐH	Điều kiện xét tuyển bổ sung
1	QHX01	Báo chí	Tối đa 3 chỉ tiêu/ngành học	Điểm trung bình chung môn ngoại ngữ ở bậc THPT đạt từ 8.0 trở lên
2	QHX07	Khoa học quản lý		
3	QHX14	Quản lý thông tin		
4	QHX16	Quản trị khách sạn		
5	QHX18	Quốc tế học		
6	QHX19	Tâm lý học		
7	QHX23	Văn học		
8	QHX15	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		
9	QHX04	Đông Nam Á học		
10	QHX05	Đông phương học		
11	QHX26	Hàn Quốc học		
12	QHX12	Nhật Bản học		
13	QHX13	Quan hệ công chúng		
14	QHX17	Quản trị văn phòng		
15	QHX02	Chính trị học	Tối đa 3 chỉ tiêu/ngành học	Điểm trung bình chung môn ngoại ngữ ở bậc THPT đạt từ 7.0 trở lên
16	QHX03	Công tác xã hội		
17	QHX06	Hán Nôm		
18	QHX09	Lưu trữ học		
19	QHX10	Ngôn ngữ học		
20	QHX11	Nhân học		
21	QHX20	Thông tin - Thư viện		
22	QHX08	Lịch sử		
23	QHX21	Tôn giáo học		
24	QHX22	Triết học	Tối đa 3 chỉ tiêu/ngành học	Điểm trung bình chung môn ngoại ngữ ở bậc THPT đạt từ 7.0 trở lên
25	QHX27	Văn hóa học		
26	QHX24	Việt Nam học		
27	QHX25	Xã hội học		